TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN NGỌC HỒI **Độc Lập – Tự Do- Hạnh Phúc**.
TỈNH KON TUM

Bản án số: 21 /2021/HSST
Ngày 28/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hành;

Các hội thẩm nhân dân: Ông: A Nam Thị; Ông Trịnh Khắc Long;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Minh Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:14/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Anh T; Tên gọi khác : Không có. Giới tính: Nam Sinh năm 1981, tại: tỉnh K. Nơi cư trú: thôn I, xã P, huyện N, tỉnh K. Nghề nghiệp: làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 03/12. Tôn giáo: không; Cha đẻ: Nguyễn Văn N (chết). Mẹ đẻ: Lê Thị B, sinh 1956; Hiện đang sinh sống, làm nông tại xã P, N, K. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em; Vợ: Nguyễn Thị K; sinh 1984 (sống chung như vợ chồng), Y V sinh 1986 (sống chung như vợ chồng). Bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: không

Tiền sự: 02 tiền sự

- Ngày 02/04/2020 và 31/8/2020 bị Đồn BPCK quốc tế B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Cư dân biên giới qua lại biên giới không đúng các điểm quy định dành cho việc qua lại biên giới*".

Nhân thân:

- Ngày 21/01/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn T ; Trú tại: Thôn 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị G ; Trú tại: Thôn 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh K. Có mặt.

3. Nguyễn Bá Đ, Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N , tỉnh K. Có mặt
4. Nguyễn Quốc V, Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện N , tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vào khoảng tháng 09/2020, Phạm Văn T *(sinh năm 1973, trú tại thôn 4, thị trấn S, huyện S, K)* làm xong hộ chiếu để xuất cảnh đi Lào nhưng do dịch bệnh Covid-19 nên việc xuất cảnh gặp khó khăn. Do T không biết sử dụng điện thoại và ít giao tiếp bên ngoài xã hội nên nhờ Nguyễn Thị G là người quen biết nhiều (tên gọi khác là Nguyễn Thị H, sinh 1979 trú cùng thôn, là em dâu của) tìm người dẫn đi Lào, thì G nể T là anh rể và hiện tại không có việc làm nên đồng ý giúp. Thông qua các mối quan hệ xã hội nên G gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T để nhờ dẫn T qua Lào nhưng T chưa nhận lời. Đến ngày 17/11/2020 G tiếp tục gọi điện cho T và hỏi có dẫn người đi Lào được không thì T nhận lời và thỏa thuận với giá 5.000.000 đồng một người, dẫn đến cây số 100 của Lào và đi luôn trong ngày, G nói lại với T và T đồng ý. Sau đó, do không có xe nên T nhờ G chở đi từ nhà tại thị trấn S đến khu vực công viên thị trấn P, huyện N, khi T đến nơi thì T gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc V (là con trai của T), nhờ V đến chở T vào rẫy ở khu vực hồ nước sạch thuộc thôn I, xã P, N cho mình nhưng T không nói cho V biết mục đích để làm gì. T tiếp tục làm rẫy gần đó để đợi T vào, khi gặp T thì T dẫn T men theo đường rẫy khu vực hồ nước sạch để vượt biên sang Lào. Khi đang đi thì T hỏi tiền công, T nói sẽ trả tiền khi T dẫn T đến cây số 100 thuộc đất Lào. Tuy nhiên T đổi ý và nói lại với T chỉ dẫn sang đất Lào khoảng 10 km với tiền công là 3.000.000đ, T đồng ý và tiếp tục đi khi còn cách biên giới Việt Lào khoảng 10m về hướng Việt Nam thuộc địa phận thôn I, xã p, huyện N thì bị tổ tuần tra của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế P phát hiện và đưa cả hai người về Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế P để làm việc, tại đây Nguyễn Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi dẫn người xuất cảnh trái phép qua biên giới. Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Anh T về hành vi *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".*

Nguyễn Anh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về xuất, nhập cảnh, cư trú, gây phức tạp về trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi của bản thân, tính chất mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-NH ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo: Nguyễn Anh T về tội *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt: Nguyễn Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ bị tạm giữ, tạm giam , ngày 17/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung quỹ:

01 (một) điện thoại di động phím số, hiệu Nokia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng tội, đúng người, không có tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc mình làm sai, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Kon Tum thu thập có tại hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo mà bản cáo trạng số: 16/CT - VKS-HS, ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố; Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Anh T đã có hành vi dẫn đường cho Phạm Văn T xuất cảnh trái phép sang Lào để lấy tiền công 3.000.000đ. khi đi đến cách biên giới Việt Lào khoảng 10m về hướng Việt Nam thuộc địa phận thôn I, xã P, huyện N thì bị tổ tuần tra

của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế P phát hiện và đưa cả hai người về Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế P để làm việc, tại đây Nguyễn Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi dẫn người xuất cảnh trái phép qua biên giới. Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Anh T về hành vi *"Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép"*.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý đưa người xuất cảnh trái phép sang Lào mà không được sự chấp thuận (cho phép) của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý, xuất nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, để thu lợi bất chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử , xét cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép* " được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự, như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K, đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mặc dù bị cáo chưa đưa được người qua khỏi biên giới thì bị phát hiện bắt giữ; nhưng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo là không có,

Về tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn, khai báo, khai nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay mẹ già yếu và con đông, còn nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà tích cực học tập cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho cho gia đình và xã hội.

[4].Về hình phạt: Từ những phân tích trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân tốt. Xét về hình phạt bổ sung. Hội đồng xét thấy, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định, Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo .

[5]. Về xử lý tang vật vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động phím số, hiệu Nokia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 18/5/2021.)

[6] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi xuất cảnh trái phép của Phạm Văn T, ngày 19/11/2020 Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Qua lại biên giới quốc gia mà không làm*

thủ tục xuất cảnh theo quy định" quy định tại điểm a, khoản 3, điều 17, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống bạo lực gia đình.

Đối với Nguyễn Thị G có hành vi giúp đỡ cho anh rể là Phạm Văn T liên hệ với Nguyễn Anh T nhưng xuất phát từ tình cảm gia đình, không có yếu tố vụ lợi, nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Kon Tum chuyển hành vi của Gái đến cơ quan thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Quốc V là con ruột của Nguyễn Anh T, khi được T nhờ chở T từ thị trấn Plei Kần vào xã P cho T thì làm theo nhưng V không biết mục đích của T, không được hưởng lợi gì nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[7] .*Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Anh T ; Phạm tội " *Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép* " .

Xử phạt: Nguyễn Anh T24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. (Ngày 17/11/2020)

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung quỹ :

-01 (một) điện thoại di động phím số, hiệu Nokia, vỏ màu đen (đã qua sử dụng)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi ngày 18/5/2021.)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, và Điều 23 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và kèm theo danh mục mức án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm .

Căn cứ Điều 331; 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo để xin xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2021).

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ngọc Hồi;
-TAND tỉnh Kon Tum;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-Công an huyện Ngọc Hồi;
-Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
-Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
-Các bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hành